

Số: 05/2019/NQ-HĐND

An Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh An Giang**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 11

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Xét Tờ trình số 258/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

### **Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

### **Điều 3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước**

#### 1. Nội dung chính sách hỗ trợ:

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

b) Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

#### 2. Điều kiện hỗ trợ:

a) Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.

b) Đối với chính sách quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

### **Điều 4. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước**

#### 1. Nội dung chính sách hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng (máy san phẳng bằng tia laser), mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

#### 2. Điều kiện hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đối với cá nhân (là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở): Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở.

b) Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất.

c) Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng.

**Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương**

#### 1. Nội dung chính sách hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cống, kiên cố kênh mương: Hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

2. Chính sách quy định tại điểm a khoản 1 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

**Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ**

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

2. Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

**Điều 7. Cơ chế hỗ trợ**

Cơ chế hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

**Điều 8. Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ**

Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

**Điều 9.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 10.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang, Báo AG;
- Đài PT-TH AG, Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-H.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Anh Kiệt**